TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **261**/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 438/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Hồ Quốc T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị T và ông Hồ Quốc T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T và ông Hồ Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Ngọc Khánh A, sinh ngày 06/12/2020 cho ông Hồ Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị T và ông Hồ Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị T và ông Hồ Quốc T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Tổng cộng bà T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005947 ngày 18/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà T và ông T nộp đủ án phí.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã T (Giấy CNKH số 12, ngày 02/3/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Huỳnh Tường Viên